

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : PPDH Tự nhiên Xã hội

(Methods of teaching Nature and society)

- Mã số học phần : SG229
- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ
- Số tiết học phần : 2 tiết lý thuyết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Sư phạm Toán học
- Khoa: Sư phạm

3. Điều kiện tiên quyết: SG227; SG228

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Có kiến thức cơ bản, cập nhật về nội dung chương trình, cấu trúc SGK, SGV môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở tiểu học
- 4.1.2. Trang bị một số phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học, cách đánh giá đặc trưng của môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở tiểu học.
- 4.1.3. Nắm được cách tiến hành một giờ dạy môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở tiểu học.

4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Vận dụng kiến thức về chương trình, SGK, các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học và cách thức kiểm tra đánh giá đặc trưng của các môn về Tự nhiên và Xã hội vào soạn giáo án và giảng dạy hiệu quả các môn học này ở tiểu học.

4.3. Thái độ:

- 4.3.1. SV hình thành thái độ tích cực tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới và thường xuyên rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần PPDH Tự nhiên Xã hội cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản, cập nhật về nội dung chương trình, cấu trúc SGK, SGV môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở tiểu học và một số phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, cách đánh giá đặc trưng của môn TN&XH, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở tiểu học. Song song đó, SV có kỹ năng lựa chọn, sử dụng có hiệu quả các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trong môn TN&XH, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở tiểu học; Lập kế hoạch bài học môn học này theo hướng tích cực; Sử dụng thiết bị dạy học có hiệu

quả và tự làm một số đồ dùng dạy học đơn giản phục vụ môn học; Đánh giá kết quả học tập của HS theo hướng mới.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

| | Nội dung | Số tiết | Mục tiêu |
|-----------|--|---------|-----------------|
| Chương 1. | Giới thiệu các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học | 2 | 4.1.1; 4.1.2 |
| Chương 2. | Phương pháp dạy học các môn về tự nhiên và xã hội | 6 | 4.1.2; 4.2; 4.3 |
| Chương 3. | Hình thức tổ chức dạy học các môn về tự nhiên và xã hội | 4 | 4.1.2; 4.2; 4.3 |
| Chương 4. | Phương tiện dạy học các môn về tự nhiên và xã hội | 4 | 4.1.2; 4.2; 4.3 |
| Chương 5. | Kiểm tra và đánh giá trong các môn học về tự nhiên và xã hội | 4 | 4.1.2; 4.2; 4.3 |
| Chương 6. | Thực hành soạn giảng - tập giảng | 10 | 4.1.3; 4.2; 4.3 |

6.2. Thực hành

7. Phương pháp giảng dạy:

- Giảng giải, đàm thoại, báo cáo, đặt và giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm, trò chơi học tập...

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

| TT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | Mục tiêu |
|----|----------------------------|---|----------|---------------|
| 1 | Điểm chuyên cần | Số tiết tham dự học/tổng số tiết | 5% | 4.3 |
| 2 | Điểm bài tập nhóm | - Làm báo cáo - Được nhóm xác nhận có tham gia | 15% | 4.1; 4.2 |
| 3 | Điểm kiểm tra giữa kỳ | - Thi viết (30 phút) | 20% | 4.1; 4.2 |
| 4 | Điểm thi kết thúc học phần | - Tập giảng (60 phút) - Bắt buộc dự thi | 60% | 4.1; 4.2; 4.3 |

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu

Số đăng ký cá biệt

1. Nguyễn Thượng Giao (2006), *Giáo trình Phương pháp dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội*, NXB ĐHSP.
2. Bùi Phương Nga, Lê Thu Dinh, Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Minh Phương (1996), *Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội*, NXB GD
3. Nguyễn Văn Trường (chủ biên) (2006), *Tự nhiên – Xã hội và Phương pháp dạy học Tự nhiên – Xã hội tập 1*, Nxb GD.
4. Nguyễn Thị Thân (cb) (2009), *Giáo trình Phương pháp dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội*, Nxb ĐHSP
5. Nguyễn Văn Trường (chủ biên) (2006), *Tự nhiên – Xã hội và Phương pháp dạy học Tự nhiên – Xã hội tập 2*, Nxb GD.
6. Nguyễn Đức Vũ (2007), *Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội*, Nxb GD.

MOL.077516

11. Hướng dẫn sinh viên tự học: Sinh viên sẽ được GV hướng dẫn trực tiếp trên lớp.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG
P. TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Văn Nữ